TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-DS	*Hà Trung, ngày 11 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Bùi Văn L, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; ông L đồng thời là Người đại diện theo ủy quyền của bà H (theo Giấy ủy quyền ngày 29/12/2023 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa).

Bị đơn: anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: ông Bùi Văn L và anh Nguyễn Văn G thừa nhận anh G có vay của ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) phát sinh từ ba Giấy vay tiền các ngày 20/08/2018, 12/10/2018 và 12/02/2020. Ông L và anh G thống nhất, anh G có trách nhiệm trả số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) cho ông L và bà H.

2.2. Về lãi suất chậm trả: ông Bùi Văn L và anh Nguyễn Văn G thống nhất, trường hợp anh G không trả nợ số tiền gốc thì phải chịu lãi suất chậm trả là 10%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 10%/năm tương ứng với

thời gian chưa thi hành án

2.3. Về án phí: ông Bùi Văn L và anh Nguyễn Văn G thống nhất, anh G chịu 437.500đ (bốn trăm ba mươi bảy ngìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 437.000đ (bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006800 ngày 05/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam